

Số: 17/BC-MNNT

Mường Chà, ngày 12 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

Về việc thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Quyết định số 23/QĐ - SGDDT ngày 10/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc kiểm tra việc thực hiện công khai của các cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT;

Trường Mầm non Nậm Tin báo cáo kiểm tra việc thực hiện công khai của các cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT như sau:

1. Việc ban hành và tổ chức thực hiện quy định về công khai

Nhà trường ban hành và tổ chức thực hiện quy định về công khai theo đúng quy định Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT: Có kế hoạch công khai hằng năm; Có quy chế công khai; Quyết phân công nhiệm vụ cho cá nhân và phụ trách bộ phận và kiện toàn ban chỉ đạo hằng năm.

Thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường: Có nội dung quyết định kiểm tra, kế hoạch, biên bản, báo cáo thực hiện công khai.

2. Nội dung công khai thông tin chung theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT

a) Công khai thông tin về cơ sở giáo dục

Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Nậm Tin, xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên

Loại hình cơ sở giáo dục: Trường mầm non công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên

Địa chỉ trụ sở chính: Bản Nậm Tin 2 - xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Số điện thoại: 0839990962

Địa chỉ thư điện tử: mnnamtin@gmail.com

Trang thông tin điện tử Website: <https://mnnamtin.nampo.edu.vn/>

Quyết định thành lập trường Trường Mầm non Nậm Tin được thành lập từ 22/2/2017 theo Quyết định số: 663/QĐ-UBND ngày 22 tháng 2 năm 2017 của UBND huyện Nậm Pồ, đến ngày 01/09/2020 trường mới chính thức đi vào hoạt động .

- Sứ mạng, mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng phát triển

*** Sứ mạng:**

Trường Mầm non Nậm Tin mang sứ mệnh nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em vùng đặc biệt khó khăn, xây dựng một môi trường an toàn, yêu thương, hạnh phúc và bình đẳng, nơi mỗi trẻ được khơi dậy tiềm năng, phát triển toàn diện, tự tin bước vào tương lai và có nền tảng vững chắc để hội nhập cùng sự phát triển của đất nước và thế giới.

Nhà trường cam kết lấy trẻ làm trung tâm, bảo đảm cho trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, ngôn ngữ, thẩm mỹ và kỹ năng sống cơ bản, sẵn sàng bước vào lớp 1. Đồng thời, chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên yêu nghề, vững chuyên môn, sáng tạo, ứng dụng hiệu quả CNTT và chuyển đổi số, gắn giáo dục với thực tiễn đời sống.

Khẳng định vai trò của nhà trường trong việc giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, đạt phổ cập bền vững cho trẻ mẫu giáo, phát triển nguồn nhân lực tại địa phương, góp phần vào sự nghiệp xây dựng quê hương biên giới giàu đẹp, vững mạnh.

Sứ mệnh

Xây dựng một môi trường giáo dục bền vững, an toàn, thân thiện, tận tâm, công bằng, dân chủ, nền nếp, kỷ cương, uy tín, chất lượng. Phát triển theo phương châm trẻ làm trung tâm trong quá trình nuôi dạy để trẻ được tự do, khám phá, trải nghiệm và có nhiều cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của trẻ gắn với phong trào thi đua xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực". "Trẻ em hôm nay - Thế giới ngày mai"; "Tất cả vì học sinh thân yêu"

Tầm nhìn

Trong giai đoạn 2020-2025 tiến đến năm 2030 duy trì ổn định về quy mô, chất lượng giáo dục; cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả giáo dục. phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2. Để giáo viên và trẻ luôn có cơ hội phát triển tư duy sáng tạo. Trở thành trường mầm non lồng ghép hiệu quả các chuyên đề, xây dựng môi trường giáo dục phương pháp STERM phù hợp.

Luôn là nơi mà mọi phụ huynh mong muốn gửi gắm con em mình để các bé có cơ hội phát triển một cách toàn diện thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – kỹ năng xã hội, thẩm mỹ, mối quan hệ xã hội và khả năng giao tiếp trong những năm tháng quan trọng đầu tiên của cuộc đời.

Giá trị cốt lõi

- Nhà trường – chất lượng – hiệu quả - hội nhập - CBQL, GV, NV: Tinh thần đoàn kết - hợp tác; Khát vọng vươn lên – chăm chỉ; Trách nhiệm - trung thực; Yêu nghề - sáng tạo; Lòng tự trọng; Yêu nước - nhân ái.

- Học sinh: Trẻ phát huy tính tự lập và tự học; trẻ độc lập trong tính cách, tự chủ trong tư duy và tự tin thể hiện cá tính và năng lực của bản thân; trẻ có tình yêu thương đối với mọi người; hình thành tính tự kỷ luật cho bản thân; biết tôn trọng bản thân, môi trường và những người xung quanh; có tinh thần hợp tác nhóm.

*** Mục tiêu:**

Giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp Một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp ...

b) Công khai điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

- *Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (số lượng, trình độ đào tạo).*

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên 40 đồng chí trong đó: Viên chức quản lý: 3/3 đồng chí; Nhân viên: 5 đồng chí; Giáo viên: 32/32 đồng chí trong biên chế

Trình độ đào tạo: 01/40 CBQL thạc sỹ; 21/40 cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đại học; 15/40 có trình độ cao đẳng, 1 nhân viên y tế trình độ trung cấp; 1 nhân viên bảo vệ tốt nghiệp 12/12

Tỷ lệ giáo viên/nhóm, lớp: Nhóm trẻ: 8/6 đạt tỷ lệ 1,3 giáo viên/lớp; Mẫu giáo: 24/12 đạt tỷ lệ 2 giáo viên/lớp.

Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp (Kết quả năm 2024-2025). Hiệu trưởng: Phòng GD&ĐT đánh giá: Khá (1/1=100%)

Tổng số giáo viên và phó hiệu trưởng: 35 (trong đó Tốt: 13/35 = 40,6%; Khá 12/35 = 37,5%; Đạt: 7/35 đạt = 21,9%; không đạt: 03 giáo viên mới vào chưa đủ điều kiện để đánh giá

Giáo viên dạy giỏi các cấp: 0, cấp huyện bảo lưu 8 đồng chí; cấp trường 13 đồng chí.

35/35 CBQL, GV tham gia bồi dưỡng thường xuyên theo quy định.

- *Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phòng học, phòng chức năng.*

Trường hiện có tổng số điểm trường là: 8 và 01 khu trung tâm. Trường có tổng diện tích 6.857 m², đảm bảo diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ theo quy định.

+ Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em

Phòng học: 18 (Kiên cố 13; bán kiên cố 5)

Phòng chức năng: 0 phòng GD NT; có 0 khu phát triển thể chất

Phòng thư viện: 0

Phòng tin học: 0

+ Khối phòng hành chính quản trị

Phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng: 03

Văn phòng trường: 01

Phòng dành cho nhân viên: 01

+ Khối phụ trợ

Phòng họp: 01

Phòng y tế: 01 (phòng kiên cố)

Nhà kho: 01

Nhà bếp: 01 (Trung tâm) và 07 bếp tại 7 điểm trường (Các bản là bếp tạm)

+ Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi

Số bộ thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định Thông tư 13 và Thông tư 23: 5/18 nhóm, lớp

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Có 18/18 nhóm, lớp có thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định. Tuy nhiên, đồ dùng, đồ chơi các nhóm, lớp chưa đồng bộ. Trong năm học 2024-2025 trường có 5 bộ đồ chơi tự ngoài trời tự làm và tham gia thi cấp huyện đạt giải B. Có 4 điểm trường có từ 5 loại đồ chơi ngoài trời trở lên trong danh mục quy định và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

c) Công khai tài chính

Nhà trường thực hiện công khai quyết toán kinh phí kèm theo Quyết định công bố, công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 và 6 tháng đầu năm 2025 (có Quyết định công khai trên Website trường)

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-PGD&ĐT ngày 09/01/2025 của Phòng Giáo dục và đào tạo Nậm Pồ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 lần 1

Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ – PGDĐT ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Phòng giáo dục đào tạo huyện Nậm Pồ về việc giao ngân sách nhà nước năm 2025 lần 2.

Căn cứ Quyết định số 348/2025/QĐ – PGDĐT ngày 09 tháng 04 năm 2025 của Phòng giáo dục đào tạo huyện Nậm Pồ về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 564/2025/QĐ – PGDĐT ngày 20 tháng 05 năm 2025 của Phòng giáo dục đào tạo huyện Nậm Pồ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 lần 4.

Căn cứ Quyết định số 430/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Mường Chà về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025.

Nay nhà trường thực hiện công khai quyết toán kinh phí chi tiết như sau:

Quý I: Kinh phí sự nghiệp giáo dục

+ Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 8.170.414.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 341.465.000 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 1. 775.848.094 đồng

+ Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng

- Kinh phí giao đầu năm: 644. 135.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 194. 920.000 đồng

Quý II: Kinh phí sự nghiệp giáo dục

+ Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 8.170.414.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 100.000.000 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 2.520.927.933 đồng

+ Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 644. 135.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 78.280.000 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 685. 228.000 đồng

Quý III: Kinh phí sự nghiệp giáo dục (chính quyền 2 cấp)

+ Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 3. 939.000.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: . 1. 855.085.107 đồng

+ Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 842. 000.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 0 đồng

Quý IV: Kinh phí sự nghiệp giáo dục (chính quyền 2 cấp)

+ Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 3. 939.000.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 3. 938.200.115 đồng

+ Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 842. 000.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng

- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 717. 450.104 đồng

Các khoản chi chế độ học sinh năm học 2024 - 2025 như sau:

Tiền chế độ ăn trưa 5 tháng 2025: Tổng số học sinh 324 với tổng số tiền 259.040.000 đồng.

Tiền hỗ trợ chi phí học tập 5 tháng đầu năm 2025: Cho 324 cháu với Tổng số tiền: 243.000.000 đồng. Thực hiện chi trả tiền mặt và chuyển khoản cho phụ huynh học sinh

Học sinh được cấp bù học phí 5 tháng đầu năm 2025 là 322 cháu với tổng số tiền là: 35.375.000đ

Trẻ em hưởng chế độ khuyết tật từ tháng 1-5 năm 2025 là 01 trẻ với số tiền: 9.860.000đ

- Lớp ghép 5 tháng đầu năm 2025: 59.553.000 đồng

Thông báo các khoản dự toán chi chế độ năm học 2025 - 2026.

Tiền chế độ ăn trưa theo ND 105/2020 4 tháng cuối năm 2025: Tổng số học sinh 346 , tổng số tiền: 220.320.000 đồng

Ăn trưa theo ND 66/2025 4 tháng cuối năm 2025 : Tổng số học sinh 76, số tiền 109.080.000 đồng

Tiền hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2025: Tổng số học sinh 405, số tiền: 242. 550.000 đồng

Học sinh miễn học phí: 422 học sinh: số tiền 42.200 .000 đồng (4 tháng cuối năm 2025)

Học sinh khuyết tật: số tiền 0 đồng

Lớp ghép 4 tháng cuối năm 2025: số tiền 47.700.000 đồng

Thông báo các khoản dự toán chi chế độ năm học 2025 - 2026.

***Trẻ hưởng chế độ ăn từ thán 01-tháng 05 năm 2025**

Trẻ mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa theo nghị định 105 của CP:324 trẻ

Trẻ nhà trẻ ăn theo dự án nuôi em là: 73 trẻ

+ Trẻ hưởng CPHT là: 324 trẻ

CBHP là: 322 trẻ

Trẻ em khuyết tật 01 trẻ

***Trẻ hưởng chế độ ăn từ tháng 09-12 năm 2025 như sau:**

Trẻ mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa theo nghị định 105 của CP: 344 trẻ; đến tháng 12 giảm 01 trẻ còn là 343 trẻ

Trẻ nhà trẻ được hỗ trợ ăn trưa theo nghị định 66 của chính phủ là: 76 trẻ đến tháng 12 giảm 01 trẻ còn 75 trẻ

Trẻ em được ăn theo dự án nuôi em là: 325 trẻ; đến tháng 12 giảm 01 trẻ là 322 trẻ

Trẻ được hỗ trợ chi phí học tập: 405 trẻ

Trẻ em được miễn giảm học phí: 422 trẻ

Chế độ lớp ghép cho giáo viên 27/32 giáo viên; chế độ trẻ khuyết tật: 0 trẻ

***Trẻ hưởng chế độ ăn từ tháng 01-05 năm 2026 như sau:**

Trẻ được hưởng theo nghị định 105 của chính phủ: 98 trẻ

Trẻ được hưởng theo nghị định 277 của chính phủ: 255 trẻ (Trẻ 3-4 tuổi)

Trẻ được hưởng theo nghị định 66 của chính phủ: 75 trẻ (học sinh nhà trẻ)

- Trẻ được hỗ trợ chi phí học tập: 424 trẻ

3. Nội dung công khai loại hình cơ sở giáo dục

- Trường có 18/18 nhóm lớp. Trong đó: 6 nhóm trẻ (6 nhóm trẻ ghép) với 75 học sinh, 12 lớp mẫu giáo (10 lớp mẫu giáo ghép 2-3 độ tuổi) với 299 học sinh và 01 lớp MGB với 21 h/s; 1 lớp mẫu giáo 5 tuổi với 32 học sinh. Tăng, giảm so với năm học trước tăng 27 trẻ so với năm học 2024-2025.

- Chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường Thành lập Hội đồng biên soạn Chương trình giáo dục của nhà trường để xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường trên cơ sở Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành; điều kiện thực tế của lớp, của trường và địa phương để lựa chọn mục tiêu, nội dung, hoạt động phù hợp với nhận thức của trẻ, đảm bảo mục tiêu phát triển của trẻ cuối độ tuổi

Triển khai và thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc, giáo dục trẻ theo đúng nội dung chương trình của Bộ Giáo dục, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, tổ chức thực hiện chương trình đổi mới giáo dục mầm non theo sự chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp, đẩy mạnh hoạt động các chuyên đề: “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ”; chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; chuyên đề “xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” theo giai đoạn. Trường đã chỉ đạo các nhóm, lớp đã căn cứ vào chương trình giáo dục nhà trường xây dựng kế hoạch năm học, chủ đề, tuần, ngày phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của nhóm, lớp; khung thời gian năm học xây dựng phân phối chương trình 35 tuần thực học. Các loại kế hoạch lồng ghép các chuyên đề, phương pháp giáo dục steam trong giảng dạy. Kế hoạch ngày đảm bảo kiến thức, kỹ năng cần đạt cho từng độ tuổi. Các nhóm lớp đã vận dụng phương pháp dạy học steam hình thức tổ chức linh hoạt, sáng tạo phù hợp khả năng nhận thức của trẻ.

Học kỳ 1 năm học 2025 - 2026 có 18 nhóm lớp và 427 trẻ tập trung nâng cao chất lượng giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non. Chất lượng công tác giáo dục: 100 % trẻ nhà trẻ theo dõi tròn tháng và được đánh giá theo giai đoạn theo quy định; trẻ đạt 75/75 trẻ; Có 100% trẻ mẫu giáo được đánh giá cuối chủ

đề, có trên 93% trẻ đạt mục tiêu các lĩnh vực cuối độ tuổi. Riêng trẻ 5 tuổi các mục tiêu thuộc các lĩnh vực đạt trên 95% trở lên.

Thực hiện tốt Chương trình GDMN 100% trẻ được học 2 buổi/ngày, trẻ đi học chuyên cần 414/427, đạt 96,9%; 100% trẻ DTTS được tăng cường tiếng Việt vào các buổi chiều và lồng ghép các hoạt động CSGD trẻ trong ngày.

- Điều kiện bảo đảm an toàn, chăm sóc sức khỏe trẻ em.

Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho trẻ luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu và đã hướng dẫn các lớp tổ chức thực hiện tốt, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần theo đúng Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT và Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non. Thực hiện chế độ dinh dưỡng, đảm bảo cho trẻ ăn đủ bữa trong ngày và an toàn; Chất lượng bữa ăn của trẻ cũng được quan tâm, đảm bảo đủ lượng, đủ chất, đáp ứng năng lượng trong ngày cho trẻ.

Tổ chức ăn bán trú tại trường: 18/18 lớp với 427/427 trẻ đạt 100% bằng nguồn kinh phí hỗ trợ của nhà nước.

100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, được tiêm chủng phòng bệnh đầy đủ theo đúng quy định của y tế. Chăm sóc sức khỏe tốt, phòng bệnh, phòng chống dịch, bệnh an toàn.

427/427 đạt 100% số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ, khám sức khỏe định kỳ.

Trường đã đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích” trong đó 100% số nhóm trẻ đạt tiêu chuẩn an toàn do trường đề ra.

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi giảm so với đầu năm 0,4%. Không có trẻ bị thừa cân, béo phì.

4. Công khai Báo cáo thường niên

- Nhà trường lập Báo cáo thường niên theo đúng mẫu và nội dung quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3/6/2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

- Thời điểm công khai Báo cáo thường niên: Trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại các phụ lục kèm theo Thông

- Hình thức công khai Báo cáo thường niên (trực tuyến và/hoặc niêm yết): Thực hiện công khai thêm trên cổng thông tin điện tử và bảng tin nhà trường.

5. Hình thức và thời hạn công khai thông tin

a) Hình thức công khai

- Nhà trường thực hiện công khai trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục: <https://mnnamtin.nampo.edu.vn/>

- Niêm yết công khai tại bảng tin của nhà trường theo quy định.

b) Thời hạn công khai

- Thông tin công khai trên trang thông tin điện tử được duy trì tối thiểu 05 năm.
- Thông tin niêm yết công khai tại trường bảo đảm tối thiểu 90 ngày.

c) Khả năng tiếp cận thông tin

- Thông tin dễ tìm, dễ đọc, dễ tải xuống.
- Nội dung công khai rõ ràng, không gây hiểu nhầm cho người học, phụ huynh và xã hội.

6. Việc thực hiện kiểm tra, giám sát nội bộ và tiếp nhận phản ánh

- Nhà trường đưa nội dung công khai vào kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học. Tổ chức tự kiểm tra, giám sát theo đúng kế hoạch về công khai thông tin.
- Có đầy đủ hồ sơ tự kiểm tra theo quy định: Quyết định, biên bản, báo cáo, thông báo kết quả kiểm tra (trong hồ sơ kiểm tra nội bộ nhà trường)
- Cơ chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến nội dung công khai.

Trên đây là báo cáo thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của trường Nậm Tin./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HSCV (CBQL, GV, NV);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mai Thu